

Củ Chi, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú quý II năm 2024

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1097/KH-SYT ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế về việc đo lường chất lượng hoạt động, cung cấp hoạt động y tế tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 261/KH-BVCC ngày 21 tháng 02 năm 2024 về kế hoạch tổ chức thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế, đo lường chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ y tế tại Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024.

Ban Khảo sát hài lòng người bệnh báo cáo kết quả khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú quý II năm 2024 như sau:

I. Nội dung đánh giá

Bộ câu hỏi phỏng vấn có cấu trúc gồm 36 câu hỏi tự đánh dấu theo mẫu chung của Bộ Y tế (ban hành ngày 08 ngày 01 ngày 2024) được xây dựng phù hợp với bệnh nhân ngoại trú.

Bao gồm 34 tiêu mục thuộc 7 lĩnh vực.

- Khả năng tiếp cận.
- Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị.
- Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh.
- Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế.
- Kết quả cung cấp dịch vụ.
- Đáp ứng sự mong đợi.
- Nhu cầu người bệnh trong khám, chữa bệnh chịu quay lại.

II. Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú

2.1. Kết quả chung

- Tổng số phiếu khảo sát: 150 phiếu

- Địa điểm khảo sát: Khoa Khám bệnh – Bệnh viện huyện Củ Chi

Stt	Nội dung	Quý I	Quý II
		Điểm/tỷ lệ	
1	Điểm hài lòng trung bình	4.80	4.83
2	Tỷ lệ hài lòng chung	100%	100%

3	Chỉ số hài lòng toàn diện	100%	100%
4	Điểm trung bình theo từng phân		
Mục A	Khả năng tiếp cận dịch vụ	4.79	4.81
Mục B	Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh điều trị	4.80	4.83
Mục C	Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh	4.81	4.83
Mục D	Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế	4.80	4.82
Mục E	Kết quả cung cấp dịch vụ	4.82	4.87
Mục G	Đánh giá chung bệnh viện đáp ứng được bao nhiêu % so với mong đợi trước khi khám bệnh	98.12%	98.07%

*** Nhận xét:**

- Kết quả khảo sát quý II năm 2024 cho thấy người bệnh đánh giá đáp ứng với mong đợi trước khi khám là 98.07% và tỷ lệ 100% người bệnh sẽ quay lại thăm khám tại bệnh viện.

- So sánh kết quả với khảo sát quý I cho thấy:

+ Điểm hài lòng trung bình quý II năm 2024 (4.83) cao hơn so với điểm hài lòng trung bình của quý I năm 2024 (4.80). Tỷ lệ hài lòng chung của quý II đạt 100%.

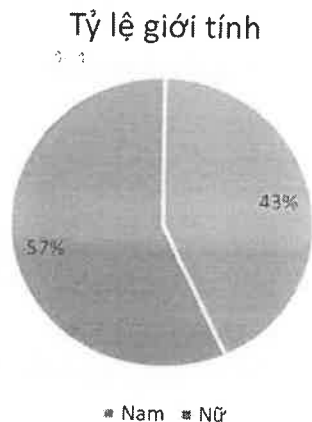
+ Tỷ lệ hài lòng toàn diện của quý II đạt 100% bằng với quý I. Mức độ hài lòng trong quý II phân bố khá đồng đều. Sự chênh lệch mức độ hài lòng của mỗi người bệnh được khảo sát chiếm tỷ lệ thấp.

+ Điểm hài lòng trung bình theo từng tiểu mục của quý II cao đạt từ 4.80 trở lên.

+ Đạt 100% tỷ lệ người bệnh đồng ý sẽ quay trở lại bệnh viện.

2.2. Đặc điểm chung của mẫu khảo sát

2.2.1. Tỷ lệ giới tính và tỷ lệ sử dụng bảo hiểm

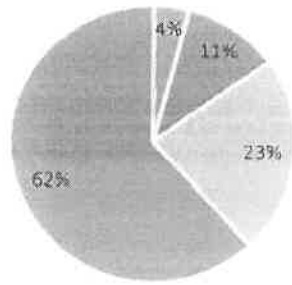


Biểu đồ 1: Tỷ lệ giới tính và tỷ lệ sử dụng bảo hiểm

*** Nhận xét:** Tỷ lệ nữ giới 57% được khảo sát chiếm tỷ lệ cao hơn so với nam giới 43%. Đạt 100% người bệnh đến khám là đối tượng có BHYT.

2.2.2. Tỷ lệ nhóm tuổi

Tỷ lệ nhóm tuổi



■ Dưới 30 ■ Từ 30-45 ■ Từ 46-60 ■ Trên 60

Biểu đồ 2: Tỷ lệ nhóm tuổi

* **Nhận xét:** Theo khảo sát hai nhóm tuổi có nhu cầu khám chữa bệnh cao là

- Độ tuổi trên 60 chiếm tỷ lệ cao nhất là 62%.
- Độ tuổi 46-60 chiếm tỷ lệ 23%.

Sức đề kháng ở hai nhóm tuổi này giảm dần nên nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng chiếm tỷ lệ cao hơn so với nhóm tuổi từ 30-45 tuổi và nhóm dưới 30 tuổi.

2.3. Kết quả chỉ tiết từng phần

2.3.1. Sự hài lòng của người bệnh đối với khả năng tiếp cận dịch vụ.

Mục A	Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
A1	Các biển báo, chỉ dẫn đường đến bệnh viện rõ ràng, dễ nhìn, dễ tìm.	4.98	4.81 (100%)
A2	Các sơ đồ, biển báo chỉ dẫn đường đến các khoa, phòng trong bệnh viện rõ ràng, dễ hiểu, dễ tìm.	4.89	
A3	Các khối nhà, cầu thang được đánh số rõ ràng, dễ tìm.	4.69	
A4	Các lối đi trong bệnh viện, hành lang bằng phẳng, dễ đi.	4.69	
A5	Có thể tìm hiểu các thông tin và đăng ký khám qua điện thoại, trang tin điện tử của bệnh viện (website) thuận tiện.	4.81	

* **Nhận xét:** Điểm trung bình về sự hài lòng của người bệnh đối với khả năng tiếp cận dịch vụ quý II đạt 4.81 điểm. Hầu hết, người bệnh hài lòng về khả năng tiếp cận dịch vụ tại bệnh viện cụ thể: Điểm trung bình đạt mức cao nhất là nhóm mục các biển báo, chỉ dẫn đường đến bệnh viện rõ ràng, dễ nhìn, dễ thấy đạt 4.98 điểm.

2.3.2. Sự hài lòng của người bệnh đối với sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị.

Mục B	Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
B1	Quy trình khám bệnh được niêm yết rõ ràng, công khai, dễ hiểu.	4.85	4.83 (100%)
B2	Các quy trình, thủ tục khám bệnh được cải cách đơn giản, thuận tiện.	4.82	
B3	Giá dịch vụ y tế niêm yết rõ ràng, công khai.	4.78	
B4	Nhân viên y tế tiếp đón, hướng dẫn người bệnh làm các thủ tục niêm nở, tận tình.	4.79	
B5	Xếp hàng thứ tự khi làm các thủ tục đăng ký, nộp tiền, khám bệnh, xét nghiệm, chiếu chụp.	4.78	
B6	Đánh giá thời gian chờ đợi làm thủ tục đăng ký khám.	4.86	
B7	Đánh giá thời gian chờ tới lượt bác sỹ khám.	4.85	
B8	Đánh giá thời gian được bác sỹ khám và tư vấn.	4.84	
B9	Đánh giá thời gian chờ làm xét nghiệm, chiếu chụp.	4.83	
B10	Đánh giá thời gian chờ nhận kết quả xét nghiệm, chiếu chụp.	4.87	

* **Nhận xét:** Sự hài lòng của người bệnh đối với sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị quý II năm 2024 đạt 4.83 điểm trung bình cao hơn so với quý I là 0.03 điểm. Các tiêu mục đều được người bệnh đánh giá cao đạt từ 4.7 trở lên. Trong đó, tiêu mục đánh giá thời gian chờ nhận kết quả xét nghiệm, chiếu chụp đạt điểm cao nhất 4.87 điểm.

2.3.3. Sự hài lòng của người bệnh đối với cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh.

Mục C	Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
C1	Có phòng/sảnh chờ khám sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè; kín gió và ấm áp vào mùa đông.	4.82	4.83 (100%)
C2	Phòng chờ có đủ ghế ngồi cho người bệnh và sử dụng tốt.	4.75	
C3	Phòng chờ có quạt (điều hòa) đầy đủ, hoạt động thường xuyên.	4.81	
C4	Phòng chờ có các phương tiện giúp người bệnh có tâm lý thoải mái như ti-vi, tranh ảnh, tờ rơi, nước uống...	4.79	

C5	Bảo đảm sự riêng tư khi khám bệnh, chiếu chụp, làm thủ thuật.	4.83	
C6	Nhà vệ sinh thuận tiện, sử dụng tốt, sạch sẽ.	4.89	
C7	Môi trường trong khuôn viên bệnh viện xanh, sạch, đẹp.	4.88	
C8	Khu khám bệnh bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa trộm cắp cho người dân.	4.86	

* **Nhận xét:** Về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh ở quý II năm 2024 đạt điểm trung bình là 4.83 điểm. Bệnh viện luôn cải tiến về cơ sở vật chất để đảm bảo phục vụ người bệnh tốt nhất.

Người bệnh đánh giá sự hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cao. Trong đó:

+ Tiêu mục đạt điểm trung bình cao nhất là nhà vệ sinh thuận tiện, sử dụng tốt, sạch sẽ đạt 4.89 điểm.

+ Tiêu mục đạt điểm trung bình thấp nhất là phòng chờ có đủ ghế ngồi cho người bệnh và sử dụng tốt đạt 4.75 điểm.

2.3.4. Sự hài lòng về thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế.

Mục D	Nội dung	Điểm TB	Điểm TB chung
D1	Bác sỹ, điều dưỡng có lời nói, thái độ, giao tiếp đúng mực.	4.78	4.82 (100%)
D2	Hộ lý, bảo vệ, kế toán... có lời nói, thái độ, giao tiếp đúng mực.	4.80	
D3	Được nhân viên y tế tôn trọng, đối xử công bằng, quan tâm, giúp đỡ.	4.82	
D4	Năng lực chuyên môn của bác sỹ, điều dưỡng đáp ứng mong đợi.	4.86	

***Nhận xét:** Người bệnh đánh giá cao sự hài lòng về thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế. Điểm trung bình chung sự hài lòng của quý II năm 2024 đạt 4.82 điểm. Trong đó tiêu mục về năng lực chuyên môn của bác sỹ, điều dưỡng đáp ứng mong đợi đạt điểm trung bình cao nhất 4.86 điểm. Nhân viên y tế luôn nỗ lực bồi dưỡng chuyên môn và nhiệt tình, quan tâm, giúp đỡ khi người bệnh cần trong suốt quá trình điều trị tại bệnh viện.

2.3.5. Sự hài lòng kết quả cung cấp dịch vụ.

Mục E	Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
-------	------------------	---------	---------------

E1	Kết quả khám bệnh đã đáp ứng được nguyện vọng của Ông/Bà.	4.81	4.86 (100%)
E2	Các hóa đơn, phiếu thu, đơn thuốc và kết quả khám bệnh được cung cấp đầy đủ, rõ ràng, minh bạch và được giải thích nếu có thắc mắc.	4.80	
E3	Đánh giá mức độ tin tưởng về chất lượng dịch vụ y tế.	4.92	
E4	Đánh giá mức độ hài lòng về giá cả dịch vụ y tế.	4.93	

* **Nhận xét:** Sự hài lòng của người bệnh về kết quả cung cấp dịch vụ quý II năm 2024 đạt 100%. Người bệnh đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ cao từ 4.80 trở lên. Trong đó, tiêu mục đánh giá mức độ hài lòng về giá cả dịch vụ y tế đạt điểm trung bình cao nhất 4.93 điểm. Và người bệnh nhận xét về số tiền chi trả rẻ hơn so với chất lượng dịch vụ y tế đạt 96.67%. Bệnh viện đã và đang cải tiến về chất lượng cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng sự hài lòng cho người bệnh.

2.3.6. Nhu cầu đáp ứng mong đợi của người bệnh (từ 0% – 100%).

Nội dung câu hỏi	Tỷ lệ	Loại
Đánh giá chung, bệnh viện đã đáp ứng được bao nhiêu % so với mong đợi của Ông/Bà trước khi nằm viện?	98.07%	Tốt

Đa số người bệnh khi đến bệnh viện đều hài lòng với kết quả điều trị. Bệnh viện đã đáp ứng được 98.07% sự mong đợi của người bệnh khi đến khám, chữa bệnh tại bệnh viện.

2.3.7. Nhu cầu người bệnh trong khám, chữa bệnh chịu quay lại.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB chung
Nếu có nhu cầu khám, chữa những bệnh tương tự, Ông/Bà có quay trở lại hoặc giới thiệu cho người khác đến không?	100%

Với tỷ lệ 100% đồng nghĩa là đa số người bệnh và thân nhân người bệnh lựa chọn sẽ quay lại đây điều trị nếu có nhu cầu khám, chữa bệnh tương tự.

III. Kết luận và kiến nghị về kết quả khảo sát ngoại trú

3.1. Kết luận

- Ưu điểm:

+ Bệnh viện nhận được sự hài lòng cao từ người bệnh về mọi mặt, đạt tỷ lệ hài lòng chung 100% và điểm trung bình hài lòng 4.83 điểm.

+ Hệ thống công nghệ thông tin có sự thay đổi và thường xuyên nâng cấp phần mềm để đáp ứng được các nhu cầu hoạt động của bệnh viện và thuận tiện hơn cho người bệnh.

+ Cơ sở vật chất được cải thiện, thay mới theo nhu cầu sử dụng, giảm thiểu tình trạng ùng ùng đồ xuống cấp gây ảnh hưởng xấu kết quả khám chữa bệnh.

+ Thái độ, giao tiếp của nhân viên y tế từ đúng mực thành quan tâm sâu sắc, khiến người bệnh, thân nhân người bệnh cảm thấy an tâm và gần gũi hơn.

+ Nhận được sự tin nhiệm của người bệnh, tỷ lệ người bệnh đồng ý quay lại khám chữa bệnh chiếm 100%.

- Nhược điểm:

+ Do nguồn nhân lực Bệnh viện còn hạn chế nên chưa phát huy hết khả năng phục vụ việc khám chữa bệnh.

+ Do tiềm lực kinh tế Bệnh viện còn hạn hẹp nên giải quyết được một phần nhỏ cơ sở vật chất chưa đáp ứng được 100% công suất Bệnh viện.

3.2. Kiến nghị

Cải tạo hệ thống sân vườn, lối đi theo tiêu chuẩn chất lượng hiện hành, những bảng hướng dẫn mờ cần được thường xuyên kiểm tra thay mới. Đặc biệt chú ý đến vấn đề phòng ngừa trượt ngã và tăng khả năng tiếp cận cho đối tượng bệnh nhân là người khuyết tật.

Tích cực ứng dụng công tác cải cách hành chính vào hoạt động của bệnh viện góp phần giảm các bước, các giấy tờ, thủ tục rườm rà, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh và khách đến giao dịch, thống nhất và chuẩn hóa theo đề án cải cách thủ tục hành chính của bệnh viện ở tất cả các khâu như hành chính, kế toán, kế hoạch tổng hợp.

Đa dạng các loại hình truyền thông trong bệnh viện, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi có lợi cho người bệnh.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát hài lòng bệnh nhân ngoại trú quý II năm 2024. Đề nghị các khoa/phòng nắm bắt nội dung báo cáo và công khai đến người bệnh.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tô Bảo Hoàng